

Số 170/2020/CTIN/CV

Hà Nội, ngày 29 tháng 4 năm 2020

BÁO CÁO GIẢI TRÌNH

“V/v LNST Q1/2020 thay đổi quá 10% so với báo cáo cùng kỳ”

**Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh**

- Tên công ty đại chúng: Công ty cổ phần Viễn thông – Tin học Bưu điện
- Địa chỉ trụ sở chính: 158/2 Hồng Mai, P.Quỳnh Lôi, Q.Hai Bà Trưng, TP.Hà Nội
- Điện thoại: 02438634597;
- Fax: 02438630227;
- Email:
- Vốn điều lệ: 321.850.000.000 đồng
- Mã chứng khoán (nếu có): **ICT**

Căn cứ thông tư số 155/2015/TT-BTC “V/v công bố thông tin định kỳ của tổ chức quy định giải trình cụ thể đối với trường hợp lợi nhuận sau thuế có sự thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước”

Công ty Cổ phần Viễn thông – Tin học Bưu điện (CTIN) giải trình số liệu biến động về lợi nhuận sau thuế theo báo cáo tài chính riêng và báo cáo tài chính hợp nhất Q1/2020 cụ thể như sau:

1/ Theo báo cáo tài chính riêng:

Chỉ tiêu	Theo BCTC riêng		
	Q1 năm 2020	Q1 năm 2019	% CL
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	228.008.667.491	151.567.118.254	50,43%
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	25.410.990.055	18.793.656.426	35,21%
<i>Doanh thu từ hoạt động tài chính</i>	8.417.987.566	6.116.640.769	37,62%
<i>Chi phí tài chính</i>	16.415.363.215	12.321.895.400	33,22%
Lợi nhuận tài chính	(7.997.375.649)	(6.205.254.631)	28,88%
Chi phí bán hàng	3.150.017.551	2.151.157.725	46,43%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	7.781.643.951	6.478.775.690	20,11%
Lợi nhuận khác	1.355.246.938	341.570.771	296,77%
Lợi nhuận trước thuế TNDN	7.837.199.842	4.300.039.151	82,26%
Lợi nhuận sau thuế TNDN	7.837.199.842	3.833.763.720	104,43%



Nguyên nhân tăng giảm chủ yếu:

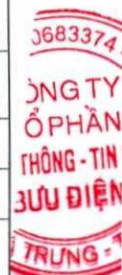
- Doanh thu thuần từ hoạt động SXKD tăng 76,44 tỷ tương ứng tăng 50,43% đã làm cho lợi nhuận gộp tăng 6,62 tỷ đồng tương ứng với mức tăng 35,21%, nguyên nhân chủ yếu làm doanh thu tăng là các dự án gói từ năm trước chuyển qua hoàn thành trong Q1/2020 nhiều hơn cùng kỳ năm trước.
- Lợi nhuận từ hoạt động Tài chính giảm 1,79 tỷ đồng (năm 2019 ghi nhận - 6,20 tỷ đồng, sang năm 2020 chỉ tiêu này ghi nhận mức -7,99 tỷ đồng), do:
 - + Thu nhập tài chính tăng 2,30 tỷ đồng (chủ yếu do cổ tức nhận được tăng 4,08 tỷ; lãi tiền gửi và chênh lệch tỉ giá giảm 1,78 tỷ đồng);
 - + Chi phí tài chính tăng 4,09 tỷ đồng (chủ yếu do lãi tiền vay & chênh lệch tỉ giá tăng).
- Chi phí bán hàng tăng 1,0 tỷ đồng tương ứng với tỉ lệ tăng 46,43%; Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 1,30 tỷ đồng tương ứng với tỉ lệ tăng 20,11% (nguyên nhân chủ yếu là do chi phí nhân công tăng).
- Lợi nhuận khác tăng 1,01 tỷ đồng tương ứng với tỉ lệ tăng 296,77%;
- Tổng cộng các biến động trên đã làm cho lợi nhuận trước thuế tăng **3,54 tỷ đồng** kéo theo lợi nhuận sau thuế tăng **4,00 tỷ đồng** tương ứng với tỉ lệ tăng **104,43%**.

2/ Theo báo cáo tài chính hợp nhất:

Chỉ tiêu	Theo BCTC hợp nhất		
	Q1 năm 2020	Q1 năm 2019	% CL
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	228.008.667.491	151.567.118.254	50,43%
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	25.410.990.055	18.793.656.426	35,21%
<i>Doanh thu từ hoạt động tài chính</i>	8.485.246.421	6.189.210.390	37,10%
<i>Chi phí tài chính</i>	15.589.010.166	11.565.599.510	34,79%
Lợi nhuận từ hoạt động tài chính	(7.103.763.745)	(5.376.389.120)	32,13%
Lãi (lỗ) trong công ty liên kết liên doanh	-	193.103.848	
Chi phí bán hàng	3.150.017.551	2.151.157.725	46,43%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	7.858.382.756	6.550.818.921	19,96%
Lợi nhuận khác	1.355.246.938	341.570.771	296,77%
Lợi nhuận trước thuế TNDN	8.654.072.941	5.249.965.279	64,84%
Lợi nhuận sau thuế TNDN	8.490.698.321	4.632.325.392	83,29%

Nguyên nhân tăng giảm chủ yếu:

- Doanh thu thuần từ hoạt động SXKD tăng 76,44 tỷ tương ứng tăng 50,43% đã làm cho lợi nhuận gộp tăng 6,62 tỷ đồng tương ứng với mức tăng 35,21%, nguyên nhân chủ yếu làm doanh thu tăng là các dự án gói từ năm trước chuyển qua hoàn thành trong Q1/2020 nhiều hơn cùng kỳ năm trước.
- Lợi nhuận từ hoạt động Tài chính giảm 1,73 tỷ đồng (năm 2019 ghi nhận - 5,37 tỷ đồng, sang năm 2020 chỉ tiêu này ghi nhận mức -7,10 tỷ đồng), do:
 - + Thu nhập tài chính tăng 2,30 tỷ đồng (chủ yếu do cổ tức nhận được tăng 4,08 tỷ; lãi tiền gửi và chênh lệch tỉ giá giảm 1,78 tỷ đồng);



- + Chi phí tài chính tăng 4,02 tỷ đồng (*chủ yếu do lãi tiền vay & chênh lệch tỉ giá tăng*).
- Chi phí bán hàng tăng 1,0 tỷ đồng tương ứng với tỉ lệ tăng 46,43%; Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 1,31 tỷ đồng tương ứng với tỉ lệ tăng 19,96% (*nguyên nhân chủ yếu là do chi phí nhân công của Công ty mẹ tăng*).
- Lợi nhuận trong công ty liên kết liên doanh giảm 0,19 tỷ (*lý do năm 2020 Công ty VDI không còn là công ty liên kết dẫn tới không tính kết quả hoạt động SXKD từ Công ty này*).
- Lợi nhuận khác tăng 1,01 tỷ đồng tương ứng với tỉ lệ tăng 296,77%;
- Tổng cộng các biến động trên đã làm cho lợi nhuận trước thuế tăng **3,40 tỷ đồng** kéo theo lợi nhuận sau thuế tăng **3,86 tỷ đồng** tương ứng với tỉ lệ tăng **83,29%**.

Trên đây là giải trình của CTIN các nguyên nhân cơ bản làm cho chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế Q1 năm 2020 có sự thay đổi quá 10% so với lợi nhuận sau thuế cùng kỳ năm trước.

Trân trọng ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP Công ty.

